

Số: 242/TB-VKS

Kon Tum, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Công khai tình hình thực hiện dự toán Nhà nước quý 1 năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán Ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-VKS, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán tiền lương, quỹ tiền thưởng của biên chế năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-VKS, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2025.

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thông báo các phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Viện;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Website;
- Lưu VT, KT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Phan Minh Cự**

Kon Tum, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN  
SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán Ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-VKS, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán tiền lương, quỹ tiền thưởng của biên chế năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-VKS, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thông báo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2025.

**Dự toán Ngân sách Nhà nước**

**1. Kinh phí được sử dụng trong năm: 24.151.350.000 đồng.**

Trong đó:

- Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ: 19.497.650.000 đồng.

Trong đó:

+ Được giao năm 2025: 19.497.650.000 đồng.

- Kinh phí quản lý hành chính không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12): 3 692.800.000 đồng.

Trong đó:

+ Năm 2024 chuyển sang KP sửa chữa trụ sở: 1.400.000.000 đồng

+ Chi nhiệm vụ đặc thù: 292.600.000 đồng

+ Kinh phí trại giam: 100.000.000 đồng.

+ Kinh phí trang phục: 942.200.000 đồng.

+ Kinh phí luật sư: 58.000.000 đồng.

+ Kinh phí sửa chữa trụ sở: 900.000.000 đồng

- Kinh phí quản lý hành chính không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 18): 732.800.000 đồng.

- Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ không thực hiện chế độ tự chủ: 204.100.000 đồng.

- Kinh phí địa phương hỗ trợ (Dân vận khéo): 24.000.000 đồng

## **2. Kinh phí đã sử dụng**

a. Tổng kinh phí sử dụng đến trong quý 1/2025: 4.622.264.890 đồng (Đạt 19,1% so với dự toán được giao).

- Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ: 4.595.384.390 đồng (Đạt 23,6% so với dự toán được giao).

- Kinh phí quản lý hành chính không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12): 20.789.200 đồng (Đạt 0,6% so với dự toán được giao).

- Kinh phí quản lý hành chính không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 18): 0 đồng (Đạt 0% so với dự toán được giao).

- Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ không thực hiện chế độ tự chủ: 4.584.000 đồng (Đạt 2,2% so với dự toán được giao).

- Kinh phí địa phương hỗ trợ (Dân vận khéo): 1.507.300 đồng (Đạt 6,3% so với dự toán được giao)

(Có biểu số 03 kèm theo)

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thông báo các phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Viện;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Website;
- Lưu VT, KT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Phan Minh Cự**

Đơn vị: VKSND tỉnh Kon Tum  
Chương: 004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Văn phòng Viện KSND tỉnh Kon Tum công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung   | Dự toán năm | Thực hiện quý 1 năm 2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|--|-------------|--------------------------|-------------------------------------|---|
| 1          | 2  | 3           | 4                        | 5                                   | 6   |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |             |                          |                                     |   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |             |                          |                                     |   |
| 1          | Lệ phí   |             |                          |                                     |   |
| 2          | Phí  |             |                          |                                     |   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |             |                          |                                     |   |
| 1          | Chi sự nghiệp.....                                 |             |                          |                                     |   |
| 2          | Chi quản lý hành chính                             |             |                          |                                     |   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |             |                          |                                     |   |
| 1          | Lệ phí   |             |                          |                                     |   |
| 2          | Phí  |             |                          |                                     |   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | 24.151.3    | 4.622.3                  | 19.1%                               | <0,3 %  |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | 24.151.3    | 4.622.3                  | 19.1%                               | <0,3 %  |
| 1          | Chi quản lý hành chính                             | 23.947.2    | 4.617.7                  | 19.3%                               | <0,3 %  |

| Số TT     | Nội dung  | Dự toán năm  | Thực hiện quý 1 năm 2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|---|--------------|--------------------------|-------------------------------------|---|
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        | 19.497.6     | 4.595.4                  | 23.6%                               | > 2,5%  |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)       | 3.692.8      | 20.8                     | 0.6%                                | < 0,9 %   |
| 1.3       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 18)       | 732.8        | 0.0                      | 0.0%                                |   |
| 1.4       | Kinh phí địa phương hỗ trợ                              | 24.0         | 1.5                      | 6.3%                                | >6.3%   |
| <b>2</b>  | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |              |                          |                                     |   |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      | <b>204.1</b> | <b>4.60</b>              | <b>2.3%</b>                         | <b>&lt; 2,8%</b>  |
| 3.1       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  | 204.1        | 4.60                     | 2.3%                                | < 2,8%  |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |              |                          |                                     |   |
| <b>5</b>  | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |              |                          |                                     |   |
| <b>6</b>  | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |              |                          |                                     |   |
| <b>7</b>  | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |              |                          |                                     |   |
| <b>8</b>  | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |              |                          |                                     |   |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |              |                          |                                     |   |
| <b>10</b> | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |              |                          |                                     |   |

Kon Tum, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phan Minh Cự